TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
Ngày 07-01-2026
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Đoàn Thị Thúy.

2 – Ông Hà Văn Tiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Cầm Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2025/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị D, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản B, xã MB, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản B, xã MB, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị D trình bày:

Chị và anh Lò Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 07/9/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống.

Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn M.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Bảo N, sinh ngày 31/10/2018 và Lò Anh Q, sinh ngày 30/9/2020. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh Lò Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn M từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị D và anh Lò Văn M là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị D.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị Bảo N, sinh ngày 31/10/2018 và Lò Anh Q, sinh ngày 30/9/2020.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị D được ly hôn anh Lò Văn M;

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị D trực tiếp nuôi cháu Lò Thị Bảo N, sinh ngày 31/10/2018 và cháu Lò Anh Q, sinh ngày 30/9/2020. Anh Lò Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị D.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Lò Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị D khởi kiện ly hôn anh Lò Văn M có địa chỉ tại bản B, xã MB, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị D đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lò Văn M sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Lò Văn M đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị D và anh Lò Văn M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/9/2021, như vậy hôn nhân giữa chị Lò Thị D và anh Lò Văn M là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lò Thị D và anh Lò Văn M: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, không tìm được tiếng nói chung. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Lò Thị D và anh Lò Văn M sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 05/12/2025 xác nhận chị Lò Thị D và anh Lò Văn M có mâu thuẫn do tính cách không hợp, thường xuyên xô xát, cãi vã.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị D và anh Lò Văn M đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị D yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị D được ly hôn anh Lò Văn M.

[3] Về con chung:

Có hai con là Lò Thị Bảo N, sinh ngày 31/10/2018 và Lò Anh Q, sinh ngày 30/9/2020. Căn cứ theo đề nghị của chị Lò Thị D và nguyện vọng của cháu Lò Thị Bảo N, cần giao cho chị Lò Thị D trực tiếp nuôi các cháu Lò Thị Bảo N và Lò Anh Q. Anh Lò Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị D, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị D thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm, do đó chị Lò Thị D không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lò Thị D được ly hôn anh Lò Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lò Thị Bảo N, sinh ngày 31/10/2018 và Lò Anh Q, sinh ngày 30/9/2020 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị D.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lò Thị D, anh Lò Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La (2);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã MB (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà